

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 - 8 - 2024  
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Công
- Bà Trần Ngọc Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà TTML, sinh năm 1986; thường trú: 16/3 khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Ông BTT, sinh năm 1984; thường trú: Ấp TTB, xã TT, huyện PĐ, thành phố CT; tạm trú: 16/3 khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2024, lời khai trong quá trình tố nguyên đơn bà TTML trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà TTML và ông BTT tự nguyện tìm hiểu nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 29/10/2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên

thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà và ông T sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông BTT.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên BDA, sinh ngày 03/6/2016. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. đồng thời bà L có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông BTT không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông BTT có cư trú tại 16/3 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung. Như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Quá trình tố tụng ông T đã được triệu tập hợp L nhưng không tham gia tố tụng, bà L có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 29/10/2015, do đó hôn nhân của bà L và ông T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, bà và ông T đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, ông T không có văn bản trình bày ý kiến xem như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng địa phương không rõ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Ông bà đã có thời gian sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên BDA, sinh ngày 03/6/2016. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng, cháu An có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét giao con chung cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51 56; 57 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà TTML đối với bị đơn ông BTT.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà TTML được ly hôn với ông BTT.

- Về con chung: Giao con chung BDA, sinh ngày 03/6/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà TTML phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001982 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp L.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS tp Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhâm**